

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TP.B
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 104/2019/HSST

Ngày 7/3/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thu Thương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Chánh

Bà Trương Thị Thìn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Hồng Hạnh - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Sỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 57/2019/TLST-HS ngày 30 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2019/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 2 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn T

- Tên gọi khác: Không

Giới tính: Nam

Sinh năm 1986.

Nơi cư trú: ấp C, xã B, huyện G, tỉnh Trà Vinh.

Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Không

Trình độ học vấn: 0/12.

Nghề nghiệp: Không.

- Chức vụ, đảng phái: Không

Họ tên cha: Nguyễn Văn E (đã chết);

Họ tên mẹ: Nguyễn Thị B, sinh năm 1958, (còn sống)

Gia đình bị cáo có 05 anh em, bị cáo là con thứ 04 và chưa có vợ con.

Tiền án: 03.

+ Ngày 16/11/2006, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu xử phạt 18 tháng tù giam về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo bản án số 13/2006/HSST ngày 16/11/2006.

+ Ngày 12/09/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu xử phạt 24 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 193/20013/HSST ngày 12/09/2013.

+ Ngày 21/7/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu xử phạt 03 năm 06 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 130/20015/HSST ngày 21/7/2015.

Tiền sự: Không.

Bị bắt quả tang từ ngày 12/10/2018 và bị giam giữ cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B, tỉnh Đồng Nai (Có mặt)

Người bị hại: Ông Đinh Văn D, sinh năm 1994

Địa chỉ thường trú: Khu Trại Cọ, P. Đ, xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

Tạm trú: B1, tổ 6, KPX, P. A, TP. B, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt).

Ông Đinh Văn Q, sinh năm 1995

Địa chỉ thường trú: KP B, P. Đ, xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

Tạm trú: B1, tổ 6, KPX, P. A, TP. B, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 22 giờ ngày 12/10/2018, Nguyễn Văn T đi bộ đến nhà số B1, tổ 6, khu phố 5, phường A, thành phố B để trộm cắp tài sản. Khi đến nơi T thấy cửa phòng không khóa và có hai người đàn ông đang nằm ngủ, đèn điện sáng nên T đã lén lút đi vào trong phòng lấy trộm một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus loại 64GB và 01 túi xách nhãn hiệu GUCCI màu đen để trên đầu giường của anh Đinh Văn D, sinh năm 1994 ở phường Đông Mai, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung galaxy J7 Prime màu vàng, số imei 352810097982892101, để trên đầu giường của anh Đinh Văn Q, sinh năm 1995, ở phường Đông Mai, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh rồi đi ra ngoài để tẩu thoát thì bị anh Nguyễn Xuân Huy, sinh năm 1985, ở tại B1, tổ 6, khu phố 5, phường A phát hiện truy hô cùng với anh Phạm Đông Nam, sinh năm 1996, ở tại C9B, tổ 6, khu phố 5, phường A bắt giữ quả tang T cùng tang vật giao Công an phường A lập biên bản phạm tội quả tang chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B điều tra, xử lý.

Trong quá trình điều tra bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội theo như nội dung cáo trạng mô tả. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo.

Về các vấn đề khác của vụ án:

Tại bản kết luận định giá tài sản số 355/TCKH-HĐĐG ngày 16/10/2018 của hội đồng định giá thành phố B kết luận đối với 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone

6 plus có giá trị 5.800.000 (năm triệu tám trăm nghìn đồng), 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Sam sung galaxy J7 Prime màu vàng, số imei 352810097982892101 có giá trị 2.514.000 đồng (hai triệu năm trăm mười bốn nghìn đồng). Tổng giá trị tài sản là 8.314.000 đồng (tám triệu ba trăm mười bốn nghìn đồng). Đối với 01 túi xách nhãn hiệu GUCCI không rõ thời gian mua, chủng loại, giá trị sử dụng, không đủ cơ sở định giá nên Hội đồng thống nhất không định giá.

Vật chứng vụ án:

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus và 01 túi xách nhãn hiệu GUCCI màu đen, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã thu giữ và trả lại cho anh Đinh Văn D.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung galaxy J7 Prime màu vàng, số imei 352810097982892101, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã thu giữ và trả lại cho anh Đinh Văn Q.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Đinh Văn D và ông Đinh Văn Q đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường.

Tại Bản cáo trạng số 63/CT-VKSBH ngày 23/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1, điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1, điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt Nguyễn Văn T từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Tại phiên tòa, bị cáo T không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì đối với lời luận tội của đại diện Viện Kiểm sát. Trong lời nói sau cùng bị cáo đã nhận thức hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng : Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, người tham gia tố tụng khác và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện theo quy định pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét thấy, tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T thừa nhận khoảng 22 giờ ngày 12/10/2018, tại nhà số B1, tổ 6, khu phố 5, phường A, thành phố B, Nguyễn Văn T đã trộm cắp một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus loại 64GB của anh Đinh Văn D có giá trị 5.800.000 (năm triệu tám trăm nghìn đồng) và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung galaxy J7 Prime màu vàng, số imei 35281009798289210 của anh Đinh Văn Q có giá trị 2.514.000 đồng (hai triệu năm trăm mười bốn nghìn đồng). Tổng giá trị tài sản là 8.314.000 đồng (tám triệu ba trăm mười bốn nghìn đồng), thì bị phát hiện bắt quả tang chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B điều tra, xử lý.

[3] Về tội danh:

Xét thấy, lời khai của bị cáo Nguyễn Văn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng, người bị hại, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ xác định hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1, điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 như cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân thành phố B đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội của mình.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bản thân bị cáo đã có tiền án về tội trộm cắp tài sản, bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân, lại tiếp tục phạm tội, bị cáo là người đã trưởng thành, có sức khỏe, có đầy đủ khả năng nhận thức pháp luật, biết hành vi trộm cắp là vi phạm pháp luật nhưng vì lợi ích cá nhân bị cáo đã cố tình vi phạm pháp luật, lợi dụng sơ hở của người bị hại để lấy trộm tài sản nhằm mang bán lấy tiền tiêu xài. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của cá nhân, là khách thể bảo vệ của pháp luật hình sự và gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Do vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội nhằm cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người tốt và nhằm đề răn đe, đấu tranh phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xem xét sẽ cân nhắc, xem xét giảm nhẹ khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng. Tuy nhiên, căn cứ vào tài liệu chứng cứ và lời khai tại phiên tòa của bị cáo cho thấy bị cáo không có thu nhập và không có tài sản nào khác. Nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus và 01 túi xách nhãn hiệu GUCCI màu đen, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã thu giữ và trả lại cho anh Đinh Văn D.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung galaxy J7 Prime màu vàng, số imei 352810097982892101, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã thu giữ và trả lại cho anh Đinh Văn Q.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Ông Đinh Văn D và ông Đinh Văn Q đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường.

[10] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Đối với phần trình bày và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. B tại phiên tòa, xét thấy tương đối phù hợp với những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định về vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn T** phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”.

Áp dụng khoản 1, điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T **03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù được tính từ ngày 12/10/2018.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND Tp.B (1)
- VKSND tỉnh Đồng Nai(1)
- Thi hành án (05);

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Công an Tp.B (1);
- Bị cáo, đương sự (2);
- Lưu VP-HS (4).

Phan Thị Thu Thương